TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 30 -5- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Quang Vinh
Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B** sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: xóm 10 Đ, xã T, huyện M, tỉnh N; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐXP ngày 01/3/2016 Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn B 1.000.000 đồng về hành vi "đánh bạc". (2). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐXP ngày 24/3/2016, Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn B 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. **Vũ Văn V** sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm 9 Đ, xã T, huyện M, tỉnh N; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Vũ Văn V: ông Phạm Duy H2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị G sinh năn 1955; có mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu L1 sinh năm 1963; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Phạm Quang Đ sinh năm 1956; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, Vũ Văn V có quan hệ bạn bè với nhau và cùng là người sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2021, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 847.32 đi từ nhà mình đến nhà Vũ Văn V để rủ V đi mua ma túy cùng sử dụng. Khi gặp V, B nói "*Có chỗ nào lấy được ma túy không"*, V trả lời *"Lấy bao nhiêu",* B nói *"Bốn trăm, trong ví Momo tao còn ba trăm với một trăm tiền mặt"*. Sau đó, V sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với tài khoản mạng xã hội Zalo *"Phạm Quốc H3"* là người V biết có ma túy để bán. V hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá nhưng H3 trả lời phải 500.000 đồng mới lấy được, V đồng ý mua 500.000 đồng ma túy và bảo H3 gửi số tài khoản ngân hàng để V chuyển tiền. Sau đó, B điều khiển xe mô tô của mình chở V đi đến thành phố N để mua ma túy. Trên đường đi, V bảo B chuyển tiền sang tài khoản của V. Vì B đang điều khiển xe nên đưa điện thoại di động của mình cùng số tiền 100.000 đồng cho V, đồng thời B đọc mật khẩu của tài khoản ví điện tử Momo cho V đăng nhập rồi chuyển số tiền 300.000 đồng sang tài khoản ngân hàng của V. Sau đó, V chuyển 500.000 đồng là tiền mua ma túy từ tài khoản ngân hàng của mình đến số tài khoản ngân hàng H3. Sau khi chuyển tiền mua ma túy, V và B đi đến quán nước gần khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình ngồi đợi. Tại đây, V nhận được tin nhắn Zalo của H3 bảo V gọi vào số điện thoại 0866.644.659 để lấy ma túy. Do điện thoại của mình hết tiền nên V lấy điện thoại của B gọi đến số 0866.644.659 thì có một người đàn ông nghe máy, người này nói túi ma túy để trong bao thuốc lá Thăng Long đặt dưới gốc cây trước cửa số nhà 02, ngõ 212, đường Ô. Nghe điện thoại xong, V bảo B đi đến số nhà 02, ngõ 212, đường Ô lấy ma túy trong bao thuốc lá Thăng Long để dưới gốc cây. B hiểu ý nên đã điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực ngõ 212, đường Ô, V nói *"Số nhà 02*

đây rồi” B dừng xe lại. V xuống xe, nhìn thấy dưới gốc cây có 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, xác định đây là bao thuốc lá đựng ma túy đá như người đàn ông đã miêu tả trên điện thoại nên V đi đến nhặt bao thuốc lá, cầm trên tay phải rồi nhanh chóng lên xe mô tô của B đang chờ sẵn. Biết V đã lấy được ma túy nên B điều khiển xe chở V bỏ đi, tìm nơi sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 212, đường Ô, phố T, phường T, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn B đang điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn V có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, V thả bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi ma túy xuống mặt đường thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, V tự giác nhặt bao thuốc lá Thăng Long vừa thả xuống mặt đường và khai nhận bên trong có 01 túi ma túy đá. Kiểm tra bên trong bao thuốc lá Thăng Long có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng theo quy định rồi đưa V, B về trụ sở công an phường Phúc Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn B 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 847.32, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen lắp 2 sim; Thu giữ của Vũ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen lắp 2 sim.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn B, Vũ Văn V có khối lượng là 0,29 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 87/KLGĐ-PC09-MT ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2851 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại 0,2375 gam chất dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi ký hiệu 87/KLGĐ-PC09-MT”.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý đồ vật, tài liệu thu giữ như sau: trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị G sinh năm 1955, trú tại xóm 10 Đ, xã T, huyện M, tỉnh N (mẹ đẻ của B) 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 847.32 thu giữ của Nguyễn Văn B; số ma túy hoàn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và giấy gói ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, lắp 2 sim thu giữ của

Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen, lắp 2 sim thu giữ của Vũ Văn V được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16-4-2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn V phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn B, Vũ Văn V. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28-12-2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28-12-2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì thư "Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 87/KLGĐ-PC09 -MT"; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và giấy gói ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư; 4 sim điện thoại.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen thu giữ của Vũ Văn V

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn V: Viện kiểm sát nhân dân thành phố ninh Bình truy tố bị cáo V về tội "trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 là chính xác. Tuy nhiên bị cáo V có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 xử phạt bị cáo V mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo B, V đã khai nhận về thời gian, địa điểm và các tình tiết liên quan đến vụ án như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo khai nhận ngày 27/12/2021 bị cáo B rủ bị cáo V đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, bị cáo V sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với tài khoản mạng xã hội Zalo *"Phạm Quốc H3"* và dùng điện thoại của bị cáo B liên lạc với số điện thoại 0866.644.659 do một người đàn ông sử dụng để giao dịch mua 1 gói ma túy với số tiền là 500.000 đồng (của B 400.000 đồng, V 100.000 đồng). Bị cáo V đã chuyển số tiền mua ma túy là 500.000 đồng vào số tài khoản của H3. Bị cáo B điều khiển xe mô tô chở V đi lấy gói ma túy đá để dưới gốc cây trước cửa số nhà 02, ngõ 212, đường Ô, phố T, phường T, thành phố N. Sau khi lấy được 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đựng ma túy đá thì V cầm ở tay phải và lên xe mô tô do B điều khiển đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại phiên tòa người làm chứng là bà Phạm Thị G xác định ngày 27/12/2021 bà cho bị cáo B mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 847.32 và không biết B sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Bà đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra người làm chứng là ông Nguyễn Hữu L khai báo ông nhìn thấy V thả bao thuốc lá Thăng Long xuống mặt đường. Tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên thì V tự giác nhặt bao thuốc lá Thăng Long vừa thả xuống mặt đường và khai nhận bên trong có 01 túi ma túy đá; kiểm tra bên trong bao thuốc lá Thăng Long có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Bị cáo B không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì; bị cáo V nhất trí lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn V đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chưng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, tại khu vực ngõ 212, đường Ô, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N, các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn V có hành vi cất giữ trái phép 0,2851 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi cất giữ trái phép 0,2851 gam Methamphetamine của các bị cáo B, V đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…"

[3] Hình phạt: Trong vụ án này có hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm có tính chất giản đơn. Vì vậy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đồng thời xem tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

+ Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là đối tượng thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy

các bị cáo B, V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo B không có tiền án, tiền sự nhưng đã 2 lần bị xử lý hành chính về hành vi "đánh bạc" và "sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo V có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự.

+ Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo: bị cáo B là người khởi xướng, số tiền mua ma túy của bị cáo B là 400.000 đồng; bị cáo B đã sử dụng xe mô tô của mẹ bị cáo chở bị cáo V đi mua ma túy về sử dụng; bị cáo V người trực tiếp mua ma túy và cất giữ ma túy; số tiền mua ma túy của bị cáo V là 100.000 đồng. Vì vậy tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo B nghiêm trọng hơn bị cáo V.

Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên các bị cáo B, V phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý các vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì thư " Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 87/KLGĐ-PC09-MT"; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và giấy gói ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng; bị cáo V sử dụng sim điện thoại số 078904303 của bị cáo B để gọi điện liên lạc mua ma túy; các sim điện thoại số 0921371955, 0369548662 và số 0978931135 là tài sản của B, V không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng , các bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen thu giữ của Vũ Văn V là tài sản của B, V liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 847.32 thu giữ của bị cáo B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của

bà Phạm Thị G sinh năm 1955, trú tại xóm 10 Đ, xã T, huyện M, tỉnh N là mẹ đẻ của bị cáo B. Bà G không biết việc ngày 27/12/2021, bị cáo B mượn chiếc xe mô tô trên của bà G để đi làm sau đó sử dụng xe để cùng với V đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà G là có căn cứ.

- Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo V khai mua của một người đàn ông tên H3 nhà ở thành phố Ninh Bình sử dụng tài khoản Zalo "*Phạm Quốc H3*" và chuyển tiền mua ma túy cho H3 qua số tài khoản 103001168206 lập tại ngân hàng Vietinbank. Sau đó được H3 cho số điện thoại 0866.644.359 của một người đàn ông là người đã mang ma túy đến chỗ hẹn cho V. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản ngân hàng số 103001168206 lập tại ngân hàng Vietinbank là của Phạm Quốc H3 sinh năm 1984, trú tại số 18, ngõ 212, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra nhiều lần triệu tập H3 để làm việc nhưng hiện nay H3 không có mặt tại địa phương, H3 đi đâu làm gì người nhà và chính quyền địa phương không biết. Đối người đàn ông sử dụng số điện thoại 0866.644.359 thì xác minh chủ thuê bao là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Senbac có địa chỉ tại tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 T, phường N, quận 1, thành phố H và đăng ký theo số chứng minh nhân dân số 031349864 là của chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986, trú tại số 25A/311, đường H, tổ 3, phường H, quận A, thành phố H. Quá trình điều tra chị L2 khai nhận trước có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0866.644.359 nhưng đến năm 2019 chị L2 không còn sử dụng số điện thoại trên, hiện chị không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. Từ những căn cứ trên, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến Phạm Quốc H3 và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0866.644.359 để tiếp tục xác minh làm rõ.

[6]. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo V thuộc đối tượng hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Văn V phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì thư "Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 87/KLGĐ-PC09-MT"; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và giấy gói ban đầu được niêm phong trong 1 phong bì thư; sim điện thoại số 0921371955, sim điện thoại số 0369548662, sim điện thoại số 0978931135 và sim điện thoại số 0789024303.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen tên thiết bị VIVO Y21 S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen IMEL1:867559036594742/00, IMEL2:867559036594759/00

(*Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn V.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Phương